

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 10 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Thạch Khêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 303/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04/7/2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/QĐST- HNGĐ, ngày 26/9/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1975, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;

Tạm trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn M, sinh năm 1974, vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Q, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1993, chị và anh Lê Văn M xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Vợ chồng chị có 02 đứa con chung tên Lê Thế K, sinh ngày 06/11/1995 hiện đã thành niên, sống tự lập và Lê Thế N, sinh ngày 01/12/2010 đang sống chung với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh M không biết làm ăn để phụ chị cùng lo cho gia đình mà chỉ biết ăn nhậu và về nhà còn kiếm chuyện cự cãi với chị, đã nhiều lần anh M dùng dao để chém chị, đánh gãy tay chị, chị đã chịu đựng suốt 20 năm qua để vợ chồng có thể hàn gắn và cho anh M cơ hội sửa sai để hai vợ chồng cùng nhau lo cho các con, nhưng anh M vẫn tính nết đó không chịu thay đổi. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, nếu có tiếp tục sống chung cũng không có hạnh phúc, vào tháng 5/2018, giữa chị và anh M xảy ra mâu thuẫn vì chuyện con chị đẹp mâm cơm trên bàn, anh M không biết tưởng chị đẹp nên anh M đã nắm tóc bắt chị phải quỳ gối xin lỗi nếu không quỳ anh M sẽ đánh chị nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng chị đã sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Từ lúc Tòa án tiến hành hòa giải cho đến khi Tòa án xét xử vụ án thì anh M không hề điện thoại hỏi thăm chị và các con, vợ chồng chị cũng không gặp mặt nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn và không thể tiếp tục sống chung được nữa.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị P yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn M.

- Về con chung: Lê Thế K, sinh ngày 06/11/1995 hiện đã thành niên, sống tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thế N, sinh ngày 01/12/2010 và không yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn M trình bày:

Anh thông nhất với chị Nguyễn Thị P về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị P trình bày.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng anh thường cự cãi với nhau, anh có đi nhậu và cũng có đánh chị P gãy tay như chị P trình bày, mỗi lần nhậu về anh hay cự cãi với chị P nhưng không thường xuyên, anh không đánh vợ nhiều lần mà chỉ hù dọa thôi, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nguyên nhân sống ly thân vì chị P kêu con anh bằng nó nên anh có nắm tóc bắt chị P phải quỳ gối xin lỗi như chị P khai. Nay anh đã biết mình sai và xin chị P cho anh thêm cơ hội để sống đoàn tụ nuôi con chung. Từ ngày sống ly thân và đến khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án mời các bên hòa giải vào ngày 18/7/2018, vợ chồng anh chị mới gặp mặt nhau.

Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh, về con chung Lê Thế K, sinh ngày 06/11/1995 hiện đã thành niên, sống tự lập nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Anh yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Thế N, sinh ngày 01/12/2010 và không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

- Về con chung: Lê Thế K, sinh ngày 06/11/1995 hiện đã thành niên, sống tự lập nên chị P, anh M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Chị Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn nhưng anh Lê Văn M không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Lê Thế N, sinh ngày 01/12/2010, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, anh M không đồng ý mà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Lê Văn M không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Vắng mặt khi Tòa án triệu tập).

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn M đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Lê Văn M. Về con chung: Lê Thế K, sinh ngày 06/11/1995 hiện đã thành niên nên không xem xét, đối với Lê Thế N, sinh ngày 01/12/2010, chị P và anh M đều có yêu cầu được nuôi con chung nhưng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Thế N là phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn sống chung với chị P. Do chị P không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về án phí buộc chị Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đúng theo quy định; Bị đơn anh Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn M kết hôn với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 27/12/2010 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân

của chị P và anh M là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên trong thời gian sống chung anh chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà dẫn đến việc chị P xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị P vẫn cương quyết xin ly hôn với anh M, phía anh M không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ để lo cho con. Trong thời gian chung sống giữa chị P, anh M có nhiều bất đồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc. Anh M thừa nhận vợ chồng cũng có cự cãi, anh có đánh chị P. Trong khoảng thời gian sống ly thân từ tháng 05/2018 cho đến nay thì hai vợ chồng không gặp mặt nhau, không ai quan tâm đến ai nhưng anh M vẫn muốn được đoàn tụ. Xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì giữa các bên không có hành động nào thể hiện là còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, mà người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau, ai muốn sống ra sao thì sống và đã sống ly thân hơn 04 tháng nay. Mặc dù, Toà án đã hoà giải để các bên quay về đoàn tụ nhưng chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, anh M muốn được đoàn tụ nhưng anh cũng không có động thái nào để hàn gắn đoàn tụ với chị P, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh M đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Lê Văn M.

[3] Về con chung: Lê Thế K, sinh ngày 06/11/1995 hiện đã thành niên, sống tự lập nên chị P, anh M không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Đối với con chung Lê Thế N, sinh ngày 01/12/2010, chị P và anh M đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi sống ly thân cho đến nay con chung Lê Thế N do chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu N có nguyện vọng được sống chung với chị P nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh Lê Văn M mà cho chị P được tiếp tục nuôi con chung. Chị P không yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn M thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay về việc giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P; Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Lê Thế K, sinh ngày 06/11/1995 hiện đã thành niên, sống tự lập nên không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thế N, sinh ngày 01/12/2010 là phù hợp với nguyện vọng được sống chung với chị P của cháu N. Anh Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Nguyễn Thị P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn M thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017824, ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí. Anh Lê Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P, anh Lê Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh

